

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 06/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Đức Hồng**

2. Ông **Trần Thanh Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/HSST ngày 31/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST-HS ngày 21/6/2021, đối với bị cáo:

Đ NG, tên gọi khác H. sinh năm 1989, tại Khánh Hoà. Nơi cư trú: Tổ dân phố Th Th, phường C Th, thành phố C R, tỉnh Khánh Hoà. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đ Y, sinh năm: 1960 và bà Ng Th H, sinh năm 1958. Vợ tên Ng Th H Nh, sinh năm 1990 (đã ly hôn). Có 01 người con 10 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/6/2005, bị Toà án nhân dân thị xã Cam Ranh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội cướp tài sản (đã chấp hành xong). Ngày 23/3/2021, bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Sông cái (*Có mặt*)

- Người bị hại: Anh Tr L Th, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn G S, xã B Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Ng Th T V, sinh năm 1999 (vắng mặt)

2. Anh Ng Th L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: T L, Cam Th T, C L, Khánh Hoà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 01/11/2020, Ng D Qu điều khiển xe mô tô 59N2 –

973.77 chở theo Đ Ng đi từ Phan Rang về Cam Lâm theo tuyến Quốc lộ 1A. Khi đi đến địa phận thôn Láng Me, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc thì phát hiện khu vực trước sân nhà anh Ng A Ph có 01 chiếc xe mô tô 3 bánh (xe Hoa Lâm) biển số 60Y2 – 5354 có đặc điểm bình xăng và nệm ghế tựa của xe màu xanh dương, thùng xe được sơn màu bạc, xe không có mái che. Lúc này Qu nói với Ng: “*Mày đi vào nhà xem có ai không để vào lấy xe*”. Ng đi vào kiểm tra rồi quay ra nói lại với Qu: “*Nhà không có ai*”. Nghe Ng nói vậy, Qu đưa xe mô tô cho Ng điều khiển còn mình đi vào nhà anh Ph rồi ngồi lên xe mô tô 3 bánh, nổ máy (xe cầm sẵn chìa khóa) và điều khiển xe chạy thẳng về Cam Ranh. Trên đường chạy về đoạn qua xã Cam Phước (không xác định là Cam Phước Tây hay Cam Phước Đông) thì Qu và Ng dừng xe lại ở dọc đường rồi dùng kim tay ở trong cốp xe mô tô tháo bỏ biển số của xe vừa trộm cắp được rồi vút xuống khu vực ruộng lúa ven đường. Sau đó, Ng điều khiển xe mô tô về nhà Qu ở Cam Lâm. Qu điều khiển xe mô tô 3 bánh vừa lấy được đến gửi tại nhà chị Ng Th T V, khi gửi xe Qu nói với chị V “*Cho anh gửi xe*” thì chị V đồng ý, sau đó Q đi bộ về nhà. Khoảng 21 giờ ngày 03/11/2020, Qu và Ng đi bộ qua nhà chị V lấy xe mô tô 03 bánh biển số 60Y – 5354 lên rẫy chở củi về nhà Qu. Sau khi chở củi xong thì Qu dựng chiếc xe ở đường bê tông trước nhà Qu. Chiều ngày 04/11/2020, Ng dùng chiếc điện thoại hiệu Vivo của mình để chụp lại hình ảnh chiếc xe rồi về nhà ở Cam Ranh. Sau đó, Qu đã đem chiếc xe đi bán cho một người không rõ tên và địa chỉ tại Cam Ranh được số tiền là 10.000.000 đồng và chia cho Ng số tiền 4.600.000 đồng. Số tiền này Ng đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Giá trị tại thời điểm bị mất của xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 – 5354 là 13.750.000 đồng

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSTB ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố Đ Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 01/11/2020, bị cáo cùng với Ng D Qu đã lén lút trộm cắp xe mô tô 03 bánh biển số 60Y2 – 5354 của ông Tr L Th ở thôn Láng Me, xã Bắc Sơn có giá trị 13.750.000 đồng. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho anh Th số tiền 6.875.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô còn lại tương đương số tiền 6.875.000 đồng cho người bị hại.

Theo hồ sơ vụ án người bị hại anh Tr L Th trình bày: Anh Th xác định chiếc xe mô tô 03 bánh biển số 60Y2 – 5354 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh. Ngày 01/11/2020, anh cho anh Ng A Ph mượn xe chở đồ thì bị lấy mất. Bị cáo Ng đã bồi thường cho anh số tiền 6.875.000 đồng. Anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 6.875.000 đồng còn lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.
- Xử phạt bị cáo Đ Ng từ 12 tháng đến 18 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 56 của BLHS. Đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.
- Áp dụng khoản 1 Điều 48, Điều 589 của Bộ luật dân sự, Điều 30 của BLTTHS

Buộc bị cáo Đ Ng phải bồi thường ½ giá trị chiếc xe mô tô còn lại tương đương số tiền 6.875.000 đồng cho người bị hại.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đ Ng khai nhận vào ngày 01/11/2020, bị cáo cùng với Ng D Qu đã lén lút trộm cắp xe mô tô 03 bánh biển số 60Y2 – 5354 của ông Tr L Th ở thôn Láng Me, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc có giá trị 13.750.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, khẳng định cáo trạng 06/CT-VKSTB ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố Đ Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp. Bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 01/6/2005, bị Toà án nhân dân thị xã Cam Ranh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội cướp tài sản (đã chấp hành xong). Ngày 23/3/2021, bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Bị cáo đang chấp hành 20 tháng tù của bản án số 09/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Ninh Hải. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của BLHS, quyết định mức hình phạt của tội đang bị xét xử, sau đó quyết định mức hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ Ng đã bồi thường cho anh Tr L Th số tiền 6.875.000 đồng ($\frac{1}{2}$ giá trị định giá chiếc xe bị mất). Để đảm bảo tính cần thiết và khắc phục kịp thời thiệt hại đã gây ra trong vụ án. HĐXX áp dụng Điều 30 của BLTTHS, khoản 1 Điều 48, Điều 589 của Bộ luật dân sự,. Buộc bị cáo Đ Ng phải bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô còn lại tương đương số tiền 6.875.000 đồng cho người bị hại.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô BS 59N2 – 973.77, nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, màu xanh đen. Số máy CGA1ID216601, số khung MH8DL11AZKJ216560. Quá trình điều tra xác minh xe có biển số thật là 79Z1 – 559.38 là tang vật trong 01 vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 26/6/2020 tại Cam Lâm, Khánh Hòa nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô ba bánh và biển số 60Y2 – 5354 là tang vật trong vụ án do bị can Qu bán cho một người không rõ tên và địa chỉ nên không thu hồi được. Vì vậy, HĐXX không có cơ xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ Ng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và $(6.875.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 344.000$ đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Đ Ng phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp 20 tháng tù của bản án số 09/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Ninh Hải. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020 (ngày bắt tạm giữ trong vụ án trước).

Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48, Điều 589 của Bộ luật dân sự, Điều 30 của BLTTHS.

Buộc bị cáo Đ Ng phải bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô còn lại tương đương số tiền 6.875.000 đồng cho người bị hại.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đ Ng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 344.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2021). Riêng người bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện TB, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng